

Phần I. Đọc hiểu (4,0 điểm).

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi từ câu 1 đến câu 5:

*Ta về, mình có nhớ ta
Ta về, ta nhớ những hoa cùng người.
Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi
Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng.
Ngày xuân mơ nở trắng rừng
Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang.
Ve kêu rừng phách đổ vàng
Nhớ cô em gái hái măng một mình.
Rừng thu trăng rọi hòa bình
Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung.*

(Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục 2008, trang 111)

Câu 1. Nêu chủ đề của văn bản.

Câu 2. Cặp đại từ *mình – ta* trong văn bản chỉ những ai? Phân tích giọng điệu của lời thơ.

Câu 3. Kết cấu văn bản có gì đặc biệt? Phân tích ý nghĩa biểu cảm của điệp từ *nhớ*.

Câu 4. Tác giả sử dụng những thi liệu nào để miêu tả thiên nhiên bốn mùa? Phân tích giá trị thẩm mỹ của các hình ảnh *hoa chuối đỏ tươi, mơ nở trắng rừng, rừng phách đổ vàng, trăng rọi hòa bình*.

Câu 5. Con người Việt Bắc hiện lên như thế nào trong nỗi nhớ của người đi?

Phần II. Làm văn (6,0 điểm).

Phân tích đoạn thơ sau trong bài *Tây Tiến* của Quang Dũng:

*Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc
Quân xanh màu lá dữ oai hùm
Mắt trừng gửi mộng qua biên giới
Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm
Rải rác biên cương mồ viễn xứ
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh
Áo bào thay chiếu anh về đất
Sông Mã gầm lên khúc độc hành*

(Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục 2008, trang 89)

----- HẾT -----

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

HƯỚNG DẪN CHẤM, THANG ĐIỂM

PHẦN ĐỌC HIỂU

Câu	Đáp án	Điểm
1	Chủ đề của văn bản: Nỗi nhớ về cảnh và người Việt Bắc trong người ra đi (Bức tranh tứ bình)	0,25
2	Cặp đại từ <i>mình – ta</i> trong văn bản chỉ người đi (ta), người ở (mình). Giọng điệu của lời thơ: trữ tình, ngọt ngào, lời thơ như tiếng lòng thủ thỉ, tâm tình, như lời tự nhắc mình về những kỉ niệm không thể nào quên trong lòng người đi.	0,25 0,5
3	Kết cấu văn bản vừa chặt chẽ vừa mạch lạc: - Hai câu đầu khái quát cảm hứng chủ đạo của văn bản là nỗi nhớ cảnh (hoa) và người Việt Bắc. - Tám câu sau là sự cụ thể hóa nỗi nhớ qua 4 mùa xuân – hạ – thu – đông (những câu lục nhớ về cảnh, những câu bát nhớ về người). Ý nghĩa biểu cảm của điệp từ <i>nhớ</i> : thể hiện nỗi nhớ âm ỉ, sự gắn bó sâu sắc của người ra đi đối với đất và người Việt Bắc.	0,5 0,25
4	Tác giả sử dụng những thi liệu để miêu tả thiên nhiên bốn mùa: hoa chuối (mùa đông), hoa mơ (mùa xuân), tiếng ve (mùa hạ), vàng trắng (mùa thu). Giá trị thẩm mỹ của các hình ảnh: - hoa chuối đỏ tươi: gợi không gian mùa đông ấm áp, rực rỡ (không có dấu vết của mùa lạnh giá, rét buốt). - mơ nở trắng rừng: tính từ <i>trắng</i> được động từ hóa, gợi những cánh rừng mùa xuân được dệt phủ bởi những bông mơ trắng thanh khiết nối tiếp nhau mênh mông, bất tận. - rừng phách đổ vàng: Động từ <i>đổ</i> gây ấn tượng mạnh, màu vàng của rừng phách hòa cùng âm thanh tiếng ve dạo khúc khi hè tới. - trắng rọi hòa bình: trong trẻo, dịu hiền rọi qua tán lá xanh mang đến cảm nhận về một không gian thanh bình, yên ả. ⇒ Các hình ảnh trên đẹp, giàu sức gợi hình, biểu cảm cho thấy tình yêu, sự gắn bó của người đi với thiên nhiên núi rừng Việt Bắc.	0,25 1,0
5	Con người Việt Bắc hiện lên như thế nào trong nỗi nhớ của người đi: - Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng: vẻ đẹp của người đi rừng với dáng điệu nhanh nhẹn, mạnh mẽ, hào hùng. - Người đan nón chuốt từng sợi giang: sự cần mẫn, tỉ mỉ, khéo léo với công việc đan nón, mũ phục vụ kháng chiến. - Hình ảnh cô em gái hái măng một mình: hăng say, miệt mài với công việc hái măng nuôi quân (không hề thấy sự cô đơn). - Ai + tiếng hát ân tình thủy chung: con người vừa gần gũi, thân thuộc, vừa nặng tình thủy chung đối với cán bộ cách mạng.	0,25 0,25 0,25 0,25

PHẦN II. LÀM VĂN

Ý	Đáp án	Điểm
	Yêu cầu về kĩ năng:	

	Biết cách làm bài văn nghị luận văn học về một đoạn thơ, kết cấu chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp. Biết cách vận dụng các thao tác lập luận (phân tích, chứng minh, bình luận) cho phù hợp. Có đủ các phần: mở bài, thân bài, kết bài. <i>Mở bài</i> nêu được vấn đề, <i>thân bài</i> triển khai được vấn đề, <i>kết bài</i> kết luận được vấn đề.	0,5
	Yêu cầu về kiến thức: Học sinh có thể đưa ra ý kiến riêng và trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần trình bày được các ý sau một cách thuyết phục, chặt chẽ:	
MB	Giới thiệu đúng vấn đề cần nghị luận, trích dẫn tên bài thơ.	0,5
TB	Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động.	4,5
1	Giới thiệu về binh đoàn Tây Tiến (thời gian thành lập, địa bàn hoạt động, nhiệm vụ, thành phần, ...).	0,5
2	Phân tích về ngoại hình qua các hình ảnh <i>đoàn binh không mọc tóc, quân xanh màu lá, ...</i> => sự khó khăn, thiếu thốn về vật chất, tinh thần nhưng người lính vẫn giữ vẻ oai hùng.	0,75
2	Khí phách ngang tàng, tinh thần lạc quan trước gian khổ, khó khăn làm tăng thêm vẻ đẹp hào hùng bởi người lính sẵn sàng dấn thân vào chốn nguy hiểm (phải vượt qua núi cao, vực sâu, thú dữ, bệnh tật, ...) nhưng vẫn tếu táo, đậm chất lính qua hình ảnh “súng ngửi trời”.	1,0
	Tinh thần yêu nước, lí tưởng sống chiến đấu chói ngời, coi cái chết nhẹ tựa lông hồng.	0,75
3	Sự hi sinh => vẻ đẹp bi tráng	0,75
	Nghệ thuật xây dựng và khắc họa hình tượng người lính: - Bút pháp tả thực kết hợp hài hòa với cảm hứng lãng mạn. - Sử dụng nhiều từ Hán Việt. - Biện pháp nói giảm, nói tránh; thủ pháp đối lập. - Giọng điệu hào hùng, bi tráng.	0,75
KB	Đánh giá:	0,5

<p>- Nhà thơ Quang Dũng đã khắc họa chân thực, sinh động về chân dung người lính Tây Tiến với lòng yêu nước sâu sắc, tinh thần cống hiến hết mình cho tổ quốc, ...</p> <p>- Khẳng định tài hoa của Quang Dũng và sức sống lâu bền của tác phẩm trong lòng mọi người.</p>	điểm
--	-------------